

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 115 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Bùi Văn T với chị Trần Thị D;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện ngày 02/12/2024 về việc yêu cầu ly hôn của anh Bùi Văn T.
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26/12/2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Anh Bùi Văn T, sinh năm: 1976. Nơi cư trú: Số nhà A, ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- Chị Trần Thị D, sinh năm: 1980. Nơi cư trú: Số nhà A, ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26/12/2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26/12/2024 cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Bùi Văn T với chị Trần Thị Diễm thuận T1 ly hôn. Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn hai bên không có yêu cầu giải quyết.

- Về con chung: Bùi Ngọc Như Q, sinh ngày 21/5/2006 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Chị Trần Thị D được quyền nuôi con chung tên Bùi Khắc N, sinh ngày 02/8/2010. Anh T2 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng ngay khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- Về tài sản chung: Anh T2 và chị D trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh T2 và chị D trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- UBND xã A, huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thủy Tiên